TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10-4-2018
Vv: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Lê Bích H, sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: Số X, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Số M đường H, khu phố N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Võ Nguyễn Phương T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số X, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong qúa trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Lê Bích H trình bày:

Chị Phạm Lê Bích H và anh Võ Nguyễn Phương T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, theo cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01/2004 ngày 19/10/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt

đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, nhưng vẫn cố gắng hòa giải để tiếp tục chung sống và có hai người con chung là cháu Võ Phạm Minh N, sinh ngày 01/11/2006 và cháu Võ Phạm Minh T, sinh ngày 03/4/2011. Cuộc sống chung ngày càng nặng nề, bức xúc đặc biệt là về kinh tế, cũng như những mối quan hệ giao tiếp bạn bè của anh T mà chị H không nói gì được nên hay về bên nhà cha mẹ ruột. Hơn nữa, do gia đình neo người, những lúc chờ đưa đón con đi học thêm chị H tranh thủ ghé về nhà phụ giúp cha mẹ công việc nhà, nhưng phía gia đình chồng không thích, cuộc sống bằng mặt mà không bằng lòng cứ tiếp tục diễn ra làm cho chị H thêm nặng nề khi sống trong gia đình chồng. Mãi đến năm 2013, vì bực bội việc đi lại với bạn bè của anh T, chị H lên tiếng thì mâu thuẫn với cả với mẹ chồng. Vợ chồng chung sống với nhau mà không đồng nhất về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và mâu thuẫn với gia đình chồng nên chị H ngày càng bất mãn với cuộc sống chung nên về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con: Có hai người con chung là cháu Võ Phạm Minh N, sinh ngày 01/11/2006 và cháu Võ Phạm Minh T, sinh ngày 03/4/2011. Chị H yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Nguyễn Phương T trình bày:

Anh T thống nhất với lời trình bày của chị H về việc đăng ký kết hôn và con chung là đúng.

Trong qúa trình chung sống, anh T thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng chưa đến mức trầm trọng, chị H kiếm cớ vì lý do bên gia đình ngoại hiu quạnh nên xin ngủ lại bên đó buổi tối, anh T cũng đồng ý. Nhưng sau đó mẹ anh T phát hiện chị H có mối quan hệ với người thứ ba nên báo cho anh T biết. Vì muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình anh T cùng mẹ và em vợ qua nhà người đó để nói chuyện và nói với người đó cắt đứt mối quan hệ, nhưng chị H không có thái độ thay đổi mà cho rằng chỉ là quan hệ bạn bè từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Không những vậy mà chị H còn mâu thuẫn với mẹ anh T, trong một lần giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn do chị H qúa hổn hào nên mẹ anh T đuổi ra khỏi nhà.

Anh T không muốn gia đình phải ly tán mỗi người sống một nơi, các con thiếu tình yêu thương của cha mẹ, muốn chị H thay đổi để vợ chồng tiếp tục chung sống, nhưng chị H kiên quyết ly hôn nên anh T đồng ý thuận tình ly hôn và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Võ Phạm Minh N đến tuổi trưởng thành và

giao chị H trực tiếp nuôi cháu Võ Phạm Minh T đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì thêm; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Anh T và chị H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống từ năm 2013 không hòa giải được, từ đó mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm và có nguyện vọng xin ly hôn, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về con chung: Giao cháu Võ Phạm Minh N, sinh ngày 01/11/2006 và cháu Võ Phạm Minh T, sinh ngày 03/4/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Lê Bích H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Nguyễn Phương T và hiện nay anh T đang cư trú tại thành phố Bà Rịa. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh

chấp được xác định là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh T và chị H thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế và vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Từ tháng 4/2017, chị H dẫn hai con về bên ngoại ở và sống ly thân đến nay, xác định tình cảm không còn, mục đích của hôn nhận không đạt được nên anh T và chị H đồng ý thuận tình ly hôn. Việc các bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con và cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H xác định chỉ có hai con chung là cháu Võ Phạm Minh N và cháu Võ Phạm Minh T, hiện các cháu đang ở cùng với chị H. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của các bên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Anh T và chị H cùng làm chung công ty có mức thu nhập tương đương nhau, chưa có nhà riêng, bản thân cháu Nhật và cháu Thuận có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, các cháu đang còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa việc giao con cho mỗi người nuôi một cháu sẽ làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con. Để đảm bảo cho các cháu điều kiện sống tốt nhất và theo nguyện vọng của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin được trực tiếp nuôi hai con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Lê Bích H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Lê Bích H về việc xin ly hôn với anh Võ Nguyễn Phương T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Lê Bích H được ly hôn với anh Võ Nguyễn Phương T.

Về con: Giao hai con chung là cháu Võ Phạm Minh N, sinh ngày 01/11/2006 và cháu Võ Phạm Minh T, sinh ngày 03/4/2011 cho chị Phạm Lê Bích H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Lê Bích H về việc không yêu cầu anh Võ Nguyễn Phương T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Nguyễn Phương T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Lê Bích H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2017/0000029 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2018), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND phường Phước Nguyên.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

Võ Hoàng Đức